TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2018/HS-ST
Ngày 23-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang, PCT Hội LHPN VN huyện Xuân Lộc.
2. Bà Trần Thị Kim Tân, Cán bộ hưu trí.

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Châu Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ, Kiểm sát viên.

Vào ngày 23/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 168/2018/HSST ngày 19/10/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST-HS ngày 02/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th (Ròm), sinh năm: 1994 tại Bình Thuận; nơi cư trú: thôn x, xã Đ, huyện T, tỉnh BT.

Nghề nghiệp: Lái xe ôm; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; Vợ con: chưa có.

Tiền án:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 112/2012/HSST ngày 22/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2013;

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 193/2014/HSPT ngày 19/11/2014,, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản".

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2015/HSST ngày 22/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số 193/2014/HSPT ngày 19/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, buộc Nguyễn Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2018.

Tiền sự: Không; Bắt tạm giam: ngày 21/8/2018.

2. Lê Quốc V, sinh năm: 1991, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Y, xã Đ, huyện T, tỉnh BT; Chỗ ở hiện nay: khu phố Y, phường L, Quận T, thành phố H; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: V Nam; Con ông Lê T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Có vợ tên: Mai Thị Yến T, sinh năm 1991 và có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giam ngày 15/8/2018.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

1. Người bị hại:

- Anh Đặng Anh T, sinh năm: 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN.

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Phan Hữu Th**,** sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: số Y Lê Văn S, phường 12, Quận Y, thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện T, tỉnh BT.

3. Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Chị Phan Thị Kim A, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số Y, khu phố X, phường B, Quận B, thành phố H.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966

Địa chỉ: số Y, phường H, Quận Z, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, sau khi bàn bạc thống nhất với đối tượng Th1 (không rõ nhân thân lai lịch) cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô, Nguyễn Văn Th điện thoại cho Lê Quốc V (là anh họ Th) điều khiển xe ô tô tải đến địa bàn huyện Xuân Lộc cùng tham gia trộm cắp xe mô tô bằng cách bị cáo V điều khiển xe ô tô tải đậu sẵn dọc đường và khi nào Th trộm cắp được xe mô tô sẽ điện thoại đến chở nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan Công an cũng như chở đi tiêu thụ.

Trong thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 17 giờ cùng ngày, bị cáo Th, V và đối tượng Th1 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Xuân Lộc, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: bị cáo Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô biển số 59H1-771.84 chở Thông theo đường liên huyện từ thị xã Long Khánh đi huyện Xuân Lộc. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực ấp T, xã X, huyện XL, Th1 nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu xanh trắng đen biển số 60B5-881.50, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, dựng trước tiệm sửa xe Tài 66 của anh Đặng Anh T, không có người trông coi, nên Th dừng xe ở bên ngoài cảnh giới còn Th1

lén lút đi vào sân nhà mở khóa điện trộm cắp xe mô tô trên tẩu thoát. Sau khi trộm được xe mô tô trên, Th điện thoại cho V điều khiển xe ô tô đi phía sau đến khu vực vắng người thuộc ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc thì Th, V, Th1 cùng khiêng xe mô tô trộm cắp được lên xe ô tô của V để cất giấu và đem đi tiêu thụ.

- Vụ thứ hai: sau khi lấy được xe của anh Tài, bị cáo Nguyễn Văn Th tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 59H1-771.84 chở Th1 đi theo đường liên huyện từ Xuân Thọ đi ra đường tỉnh lộ 766 thuộc xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc. Khoảng 14 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN Th1 nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc biển số 60B5-04486, trên xe có gắn sẵn chìa khóa của chị Nguyễn Thị B dựng trước Trạm y tế xã X, không có người trông coi nên Th dừng xe ở bên ngoài cảnh giới còn Th1 lén lút đi vào sân Trạm y tế xã X mở khóa điện trộm cắp xe mô tô trên tẩu thoát. Sau khi trộm được xe mô tô trên, Th điện thoại cho V điều khiển xe ô tô tải đi phía sau đến khu vực vắng người thuộc ấp T, xã X, huyện XL, thì Th, V, Th1 cùng khiêng xe mô tô trộm cắp được lên xe ô tô của V để cất giấu và đem đi tiêu thụ.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Th và Lê Quốc V còn khai nhận thực hiện lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen không có người trông coi dựng ở bên đường thuộc xã Tân Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi trộm cắp được 03 xe mô tô thì các bị cáo cùng với Th1 vận chuyển xe mô tô trộm cắp được về khu vực chợ đầu mối Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh bán 03 xe mô tô trộm cắp được cho một đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch được tổng số tiền 21.000.000 đồng, rồi chia cho Th và V mỗi người số tiền 7.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu xanh trắng đen biển số 60B5-881.50 (không thu giữ được); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc biển số 60B5-04486 (không thu giữ được); 01 xe ô tô tải, biển số 51C-383.02, nhãn hiệu Veam màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu trắng biển số 59H1-771.84; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59H7-771.84; 01 (một) giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng bạc; 01 (một) đôi dép quai hậu vento màu đen trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh sọc trắng đỏ GP; 01 (một) áo khoác đen trước ngực trái và sau lưng có chữ vogue 789; 01 (một) ba lô màu nâu sọc đỏ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đồng gắn sim số 0937.144.139 và sim số 01250.208.246.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 20/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: Giá trị còn lại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu xanh trắng đen biển số 60B5-881.50 là 35.000.000 đồng; Giá trị còn lại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen, bạc biển số 60B5-04486 là 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 160/CT-VKSXL ngày 18/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th, về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Quốc V, về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 04-05 năm tù; bị cáo V từ 02-02 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vụ án: xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th và Lê Quốc V có trách nhiệm tiếp tục liên đới bồi thường cho anh Đặng Anh Tài và chị Nguyễn Thị Bốn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Th và Lê Quốc V khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 13/8/2018, lợi dụng lúc tiệm sửa xe "Tài 66" của anh Đặng Anh T không có người trông coi, bị cáo Nguyễn Văn Th cùng đối tượng tên Th1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu xanh trắng đen biển số 60B5-881.50 của anh T. Sau đó bị cáo Th điện thoại cho bị cáo V điều khiển xe ô tô đến để cất giấu và chở đi tiêu thụ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, tại trạm y tế xã X thuộc ấp T, xã X bị cáo Th cùng đối tượng Th1 tiếp tục lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc biển số 60B5-04486 của chị Nguyễn Thị B. Sau đó bị cáo Th điện thoại cho bị cáo V điều khiển xe ô tô đến để cất giấu và chở đi tiêu thụ. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 45.000.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Nguyễn Văn Th và Lê Quốc V đã đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Th đã 03 lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" đến nay chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội mới, là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cở sở.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng do lười lao động mà các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm trật tự tại địa phương. Bị cáo Th đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt không lo tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Th là người rủ rê và cũng là người thực hiện tích cực, bị cáo V là người giúp sức. Vì vậy, hình phạt đối với các bị cáo phải tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tự nguyện bồi thường một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô tải, biển số 51C-383.02, nhãn hiệu Veam màu trắng, là của anh Phan Hữu Th; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu trắng biển số 59H1-771.84; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59H7-771.84, là của chị Nguyễn Thị H, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu nhận là phù hợp.

- 01 (một) giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn Th không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc trả lại cho bị cáo Th - 01 (một) đôi dép quai hậu vento màu đen trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh sọc trắng đỏ GP; 01 (một) áo khoác đen trước ngực trái và sau lưng có chữ vogue 789; 01 (một) ba lô màu nâu sọc đỏ, đây là các công cụ và trang phục Th đã sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hiện nay không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng bạc thu giữ của bị cáo Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đồng gắn sim số 0937.144.139 và sim số 01250.208.246, đây là điện thoại bị cáo Th và bị cáo V đã sử dụng để liên lạc với nhau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Anh T và chị Nguyễn Thị B yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản còn lại là phù hợp, nên chấp nhận. Buộc các bị cáo Th và V liên đới bồi thường cho anh Tài số tiền 19.700.000 đồng, bồi thường cho chị B số tiền 5.000.000 đồng.

[8] Đối với đối tượng tên Th1, các bị cáo khai đã cùng các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[9] Đối với anh Phan Hữu Th, chủ xe ô tô tải biển số 51C-383.02 và chị Nguyễn Thị H, chủ xe mô tô biển số 59H7-771.84, không biết các bị cáo Th và V sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nên không xử lý trách nhiệm với anh Th, chị H là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Th và Lê Quốc V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 617.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Lê Quốc V phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Th- 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2018.

-Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Quốc V - 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2018.

- *Vật chứng vụ án*: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đồng gắn sim số 0937.144.139 và sim số 01250.208.246.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép quai hậu vento màu đen trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh sọc trắng đỏ GP; 01 áo khoác đen trước ngực trái và sau lưng có chữ vogue 789; 01 ba lô màu nâu sọc đỏ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2018)

- *Trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th và Lê Quốc V liên đới bồi thường cho anh Đặng Anh T số tiền 19.700.000 đồng (Mười chín triệu bảy trăm ngàn đồng) và bồi thường cho chị Nguyễn Thị B số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Chia ra mỗi bị cáo bồi thường cho anh T số tiền 9.850.000 đồng và bồi thường cho chị B 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (sau khi bản án có hiệu lực pháp luật) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn Th và Lê Quốc V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 617.500 đồng (Sáu trăm mười bản ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mỗi bị cáo nộp 817.500 đồng tiền án phí.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Thái